TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST - DS	*Quảng Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các điều 116, 280, 293, 298, 299, 303, 317, khoản 3 Điều 318, 319, 320, khoản 7 Điều 323, 357, khoản 4 Điều 422, 463, khoản 1 Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29/12/2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP QT

Địa chỉ trụ sở: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, số X, phường S, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Q, ông Hoàng Anh B, bà Phạm Thị Mai P, ông Hà Quang P

- *Bị đơn*:

+ Anh Nông Văn H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: khu X, phường Qn, tỉnh Quảng Ninh

+ Chị Chu Quỳnh T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: tổ Y, khu H1, phường H2, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 29/12/2025 anh Nông Văn H và chị Chu Quỳnh T còn nợ Ngân hàng TMCP QT tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 6568075.23 ngày 25/8/2023 là 2.581.980.125đ (hai tỷ, năm trăm tám mươi mốt triệu, chín trăm tám mươi nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 2.140.000.000đ (hai tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 207.286.390đ (hai trăm lẻ bảy triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 234.693.735đ (hai trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng).

2.2. Ngân hàng TMCP QT và anh Nông Văn H, chị Chu Quỳnh T cùng thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ngay khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, anh Nông Văn H và chị Chu Quỳnh T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP QT tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 29/12/2025 là 2.581.980.125đ (hai tỷ, năm trăm tám mươi mốt triệu, chín trăm tám mươi nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6568075.23 ngày 25/8/2023 kể từ ngày 30/12/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2.3. Trường hợp anh Nông Văn H và chị Chu Quỳnh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP QT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 22, tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: Phố N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn N, xã Q, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 635419, số vào sổ cấp GCN: CH03653 do UBND huyện H cấp ngày 07/9/2018 đứng tên bà Chu Thị Kiều O, ngày 24/8/2023 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện H xác nhận chuyển nhượng cho anh Nông Văn H và Chu Quỳnh T theo hồ sơ số 00.31.H49-230822-0011.CN.201. Tài sản được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6353197.23 ngày 25/8/2023, công chứng: 3085, Quyển số: 08/2023/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng H2, tỉnh Quảng Ninh công chứng ngày 25/8/2023 giữa V và anh Nông Văn H, chị Chu Quỳnh T.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản thế chấp được xác định theo đúng ranh giới trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 635419, số vào sổ cấp GCN: CH03653 do UBND huyện H cấp ngày 07/9/2018 đứng tên bà Chu Thị Kiều O, ngày 24/8/2023, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H xác nhận chuyển nhượng cho anh Nông Văn H và chị Chu Quỳnh T theo hồ sơ số 00.31.H49-230822-0011.CN.201, đã được xác định tại Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh.

2.4. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Nông Văn H và chị Chu Quỳnh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP QT cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay

2.5. Về án phí: anh Nông Văn H và chị Chu Quỳnh T phải liên đới nộp 41.819.801đ *(Bốn mươi mốt triệu, tám trăm mười chín nghìn, tám trăm lẻ một đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP QT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.402.000đ *(ba mươi chín triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001396 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh

2.6. Về chi phí tố tụng: anh Nông Văn H và chị Chu Quỳnh T phải liên đới nộp 12.000.000đ *(mười hai triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền này được trả cho Ngân hàng TMCP QT là bên đã nộp tạm ứng chi phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương